

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG NAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2017/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*

*Xét Tờ trình số 12035/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gồm:

Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;

Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Tòa án nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; địa điểm tiếp công dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất.

c) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

đ) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## 3. Nguyên tắc chi bồi dưỡng

a) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc áp dụng với đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý các đối tượng này có trách nhiệm quy định cụ thể bằng văn bản danh sách người được giao hoặc được phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư để làm căn cứ chi trả.

Tiền bồi dưỡng được thanh toán cùng với tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Chế độ chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế áp dụng với đối tượng quy định tại Điểm b, c, d, đ Khoản 2 Điều này. Cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý hoặc triệu tập các đối tượng này có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn thư; nội dung và số ngày xử lý đơn thư; việc phối hợp trong công tác tiếp công dân, trong bảo đảm an ninh, trật tự, y tế tại Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp

công dân. Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế tiếp công dân, xử lý đơn thư hoặc phối hợp trong tiếp công dân để làm căn cứ thanh toán, quyết toán.

Các đối tượng này khi tham gia hoặc phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn thư từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, trường hợp dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này.

#### 4. Mức chi bồi dưỡng

a) Đối tượng quy định tại Điểm a,b,c Khoản 2 Điều này và thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được chi mức 120.000 đồng/ngày/người nếu chưa được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề; 96.000 đồng/ngày/người nếu đang được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề.

b) Đối tượng quy định tại Điểm a,b,c Khoản 2 Điều này và thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập được chi mức 100.000 đồng/ngày/người nếu chưa được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề; 80.000 đồng/ngày/người nếu đang được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề.

c) Đối tượng quy định tại Điểm d,đ Khoản 2 Điều này và thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập được chi mức 60.000 đồng/ngày/người.

#### 5. Nguồn kinh phí chi trả

a) Tiền chi bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại Điểm a, b, đ Khoản 2 Điều này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả từ nguồn kinh phí tự chủ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Tiền chi bồi dưỡng cho đối tượng quy định tại Điểm c, d Khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập chi trả từ nguồn kinh phí không tự chủ.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng Nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này và kịp thời phản ánh những bất cập trong thực hiện hoặc kiến nghị đến các cơ quan chức năng theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 66/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ

làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017././

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, TTT. PTH (Ng Hiền).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phú Cường**